

Bản án số: 83/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 29-7-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Hải Âu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Kim Quyên
2. Ông Nguyễn Thị Bích Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXX–ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

*2. Bị đơn:* Ông Lương Văn H1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H1 vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Trần Thị Thu H trình bày trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2022, trong quá trình tố tụng như sau:

Qua thời gian tìm hiểu, bà Trần Thị Thu H và ông Lương Văn H1 tổ chức lễ cưới vào năm 1988, sau đó mới thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận kết hôn số 90/2001 ngày 08/10/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại ấp 2, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, ông H1 có người phụ nữ khác bên ngoài, khi về nhà kiểm

chuyện chửi mắng vợ con vô cớ. Bà và ông H1 mặc dù vẫn còn sống chung một nhà nhưng đã ly thân hơn 02 năm, vợ chồng ăn riêng, ngủ riêng, không còn quan tâm nhau. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lương Văn H1.

Về con chung: Bà Trần Thị Thu H và ông H1 chung sống với nhau có 03 con chung tên Lương H1 Tú sinh ngày 21/9/1989 (đã trưởng thành), Lương Thị H Nhung sinh ngày 14/11/1994 (đã trưởng thành), Lương Thị H Ngân sinh ngày 07/6/2002 (đã trưởng thành). Các con chung đều đã thành niên, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H xác định là có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị Thu H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lương Văn H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ông H1 có nộp cho Tòa án Bản tự khai ngày 04/4/2022 với nội dung là không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con, hơn nữa con cái còn trong thời gian đi học, ly hôn sẽ ảnh hưởng đến việc học của con. Tòa án cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H1 vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

Tài liệu, chứng cứ bà Trần Thị Thu H nộp cho Tòa án bao gồm: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, 03 giấy khai sinh con chung tên Lương H1 Tú, Lương Thị H Nhung, Lương Thị Hồng Ngân, bản tự khai ngày 17/3/2022.

Tài liệu, chứng cứ ông Lương Văn H1 nộp cho Tòa án bao gồm: Bản tự khai ngày 04/04/2022.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nơi cư trú bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lương Văn H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy báo phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy báo phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H1 vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị Thu H và bị đơn ông Lương Văn H1.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thu H và ông Lương Văn H1 được xác lập vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An theo giấy kết hôn số 90/2001 ngày 08/10/2001 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà H và ông H1 có quá trình chung sống với nhau 24 năm, hạnh phúc được 22 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H trình bày là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, kể từ khi ông H1 có người phụ nữ khác bên ngoài, ông H1 hay kiếm chuyện chửi mắng vợ con vô cớ, gây áp lực khiến bà chịu đựng không nổi. Bị đơn ông Lương Văn H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn tố tụng, ông H1 có ý kiến không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con, lo lắng vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng đến việc học hành của con cái. Tuy nhiên, Tòa án đã cho ông H1 và bà H một thời gian để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông H1 không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm với bà H, bà H vẫn kiên quyết ly hôn, vợ chồng vẫn còn ly thân. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H1 tham gia xét xử nhưng ông H1 vẫn vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, cho thấy ông H1 không muốn hàn gắn tình cảm với bà H. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thu H đối với ông Lương Văn H1.

[3.2] Về con chung: Bà Trần Thị Thu H và ông H1 chung sống với nhau có 03 con chung tên Lương H1 Tú sinh ngày 21/9/1989 (đã trưởng thành), Lương Thị H Nhung sinh ngày 14/11/1994 (đã trưởng thành), Lương Thị H Ngân sinh ngày 07/6/2002 (đã trưởng thành). Các con chung đều đã thành niên, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Thu H với ông Lương Văn H1.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Lương Văn H1.

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Thu H và ông H1 chung sống với nhau có 03 con chung tên Lương H1 Tú sinh ngày 21/9/1989 (đã trưởng thành), Lương Thị H Nhung sinh ngày 14/11/1994 (đã trưởng thành), Lương Thị H Ngân sinh ngày 07/6/2002 (đã trưởng thành). Bà Trần Thị Thu H và ông Lương Văn H1 xác định các con chung đều đã thành niên, không yêu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thu H và ông Lương Văn H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Thu H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005982 ngày 07/3/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An thành án phí, bà H đã nộp xong.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Hải Âu**